TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/ DSST
Ngày 24/09/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Trần Minh Hoàng

2/ - Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 24 tháng 09 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/ TLST- DS ngày 02 tháng 07 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B Đ L V**

Địa chỉ: Tòa nhà C T, 109 T H Đ, phường C N, quận H K, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số: 6605/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền lại cho ông Bùi Đức T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – phòng Giao dịch Tân Hiệp. Theo Giấy ủy quyền số: 804/2018/QĐ-LPB.KG ngày 05/10/2019 (có mặt).

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1983 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp K 2B, xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Kim K, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp K 2B, xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Đ L V – Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Đức T trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số: 2627/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 01/08/2015 giữa ông Huỳnh Văn T với Ngân hàng TMCP B Đ L V. Theo đó Ngân hàng TMCP B Đ L V có cấp tín dụng cho ông Huỳnh Văn T vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau: Số tiền vay 50.000.000đ, lãi suất 13,2%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả cuối kỳ, lãi trả 03 tháng/lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 05/11/2015. Kỳ hạn trả lãi: trả 03 tháng/lần. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 22/5/2019 ông Huỳnh Văn T đã trả nợ gốc số tiền là 10.655.000đ (mười triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng), ông T còn nợ lại tiền gốc của Ngân hàng là 39.345.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Đến kỳ hạn thanh toán nợ gốc và lãi thì qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Văn T vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử hôm nay 24/9/2020 ông Huỳnh Văn T còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 71.681.851đ (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 39.345.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), lãi trong hạn là 21.090.401đ (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ một đồng), lãi quá hạn là 11.246.450đ (mười một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay bên vay vốn vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP B Đ L V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn T trả nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V tổng số tiền là 71.681.851đ (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi

mốt đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 24/9/2020 của ngân hàng TMCP B Đ L V), trong đó tiền gốc là 39.345.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 24/9/2020 là 21.090.401đ (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ một đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 24/9/2020 là 11.246.450đ (mười một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng vay đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Huỳnh Văn T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: do ông Huỳnh Văn T vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim K trình bày: do bà Huỳnh Kim K vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** ông Huỳnh Văn T với tư cách là bị đơn, bà Huỳnh Kim K với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Kim K vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim K, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim K là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP B Đ L V với ông Huỳnh Văn T là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 471 Bộ luật dân sự quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Văn T trả nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền gốc và lãi là 71.681.851đ (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) là có cơ sở chấp nhận . Bởi vì tại thời điểm vào ngày 01/08/2015 chỉ có ông Huỳnh Văn T có vay của Ngân Hàng TMCP B Đ L V số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: 2627/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 01/08/2015, lãi suất 13,2%/năm, hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả cuối kỳ, lãi trả 03 tháng/lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 05/11/2015. Kỳ hạn trả lãi: trả 03 tháng/lần nhưng từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 22/5/2019 ông Huỳnh Văn T đã trả nợ gốc số tiền là 10.655.000đ (mười triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng), ông T còn nợ lại tiền gốc của Ngân hàng là 39.345.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Đến kỳ hạn thanh toán nợ gốc và lãi thì qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Huỳnh Văn T từ đó cho đến nay thì ông T vẫn

chưa trả thêm tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng TMCP B Đ L V, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông T không thực hiện việc trả nợ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn T trả cho Ngân Hàng TMCP B Đ L V tổng số tiền gốc và lãi là 71.681.851đ (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng), trong đó số tiền gốc là 39.345.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 24/9/2020 là 21.090.401đ (hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn bốn trăm lẻ một đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 24/9/2020 là 11.246.450đ (mười một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 24/9/2020 của ngân hàng TMCP B Đ L V) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng số: 2627/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 01/08/2015 đã ký giữa hai bên, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Huỳnh Văn T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V. Lời yêu cầu của ông Bùi Đức T phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 1.526.000đ (một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003426 ngày 24/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Huỳnh Văn T phải nộp: 71.681.851đ x 5% = 3.584.092đ tính tròn là 3.584.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số: 39/2019 ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng vay; Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Đ L V.

3/ Buộc ông Huỳnh Văn T trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là 71.681.851đ (Bảy mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2627/2015/KG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 01/08/2015 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B Đ L V thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B Đ L V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Huỳnh Văn T nộp 3.584.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 1.526.000đ (một triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003426 ngày 24/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP B Đ L V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Kim K biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *TAND tỉnh Kiên Giang .*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật